



BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam

12/7/2021 - 16/7/2021

www.vra.com.vn



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CÀ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 12/7/2021 đến 16/7/2021

Trong tuần từ ngày 12/7/2021 đến 16/7/2021, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của sàn giao dịch MRE và SICOM tăng, sàn OSE giảm. Kết thúc tuần, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 12/2021 là 1.954 USD/tấn, giảm 0,7% so với ngày cuối tuần trước; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 8/2021 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.661 USD/tấn (+2,1%); giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.670 USD/tấn (+2,7%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 1.730 USD/tấn, giảm 1,7% so với ngày cuối tuần trước.

* Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Giá cao su trong tuần qua biến động tăng giảm khác nhau trên các thị trường. Trên Sàn giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE), giá cao su ghi nhận mức sụt giảm thấp nhất trong 8 tháng vào giữa tuần và dù phục hồi vào cuối tuần nhờ sự kỳ vọng những biện pháp hỗ trợ nhiều hơn của Trung Quốc để củng cố sự phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, giá vẫn giảm 0,7%, giảm tuần thứ 3 liên tiếp trong bối cảnh lo ngại sự bùng phát của đại dịch trên toàn cầu.

Theo báo cáo cập nhật mới nhất của Tổ chức Các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), triển vọng nguồn cung CSTN thế giới năm 2021 vẫn ở mức 13,812 triệu tấn như dự báo trước đó. Triển vọng này có thể thay đổi khi hầu hết các nước sản xuất CSTN vẫn đang phải chiến đấu với đại dịch COVID-19 và chưa cập nhật sản lượng. Trong khi đó, triển vọng nhu cầu CSTN thế giới ước tính đạt 13,869 triệu tấn (+8,0%) với sự phục hồi tốt hơn dự kiến chủ yếu ở phần còn lại của thế giới, cụ thể là Hoa Kỳ, châu Âu và Vương quốc Anh.

Thị trường dầu mỏ thế giới trong tuần qua giảm do lo ngại khả năng bổ sung nguồn cung trong thời điểm số ca mắc COVID-19 gia tăng có thể dẫn tới các biện pháp hạn chế nhằm kiểm soát dịch. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu. Trong khi đó, nội bộ trong Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) đã đạt được sự nhượng bộ về thỏa thuận tăng sản lượng. OPEC nhận định nhu cầu dầu thế giới sẽ tăng trong năm tới, lên mức trước đại dịch là khoảng 100 triệu thùng/ngày, chủ yếu nhờ tăng trưởng nhu cầu tại Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ.

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

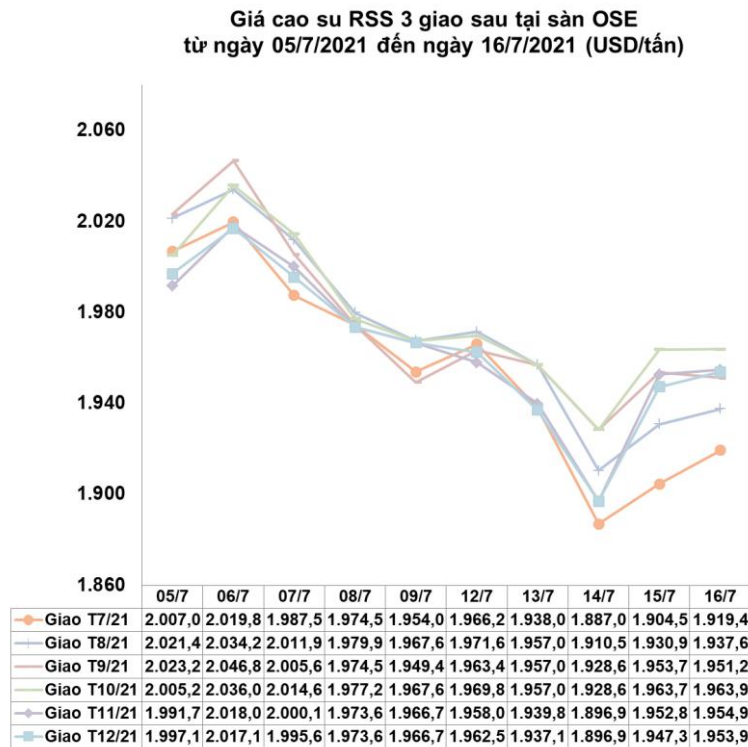
- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 12/7 – 16/7/2021, tồn kho cao su thiên nhiên dựa theo chứng từ đạt 178.150 tấn, tăng 3.600 tấn (+2,1%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 190.615 tấn, tăng 2.457 tấn (+1,3%) so với tuần trước.

Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 05/7 – 09/7/2021	Tuần từ ngày 12/7 – 16/7/2021	Thay đổi	Tuần từ ngày 05/7 – 09/7/2021	Tuần từ ngày 12/7 – 16/7/2021	Thay đổi
174.550	178.150	+3.600	188.158	190.615	+2.457

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

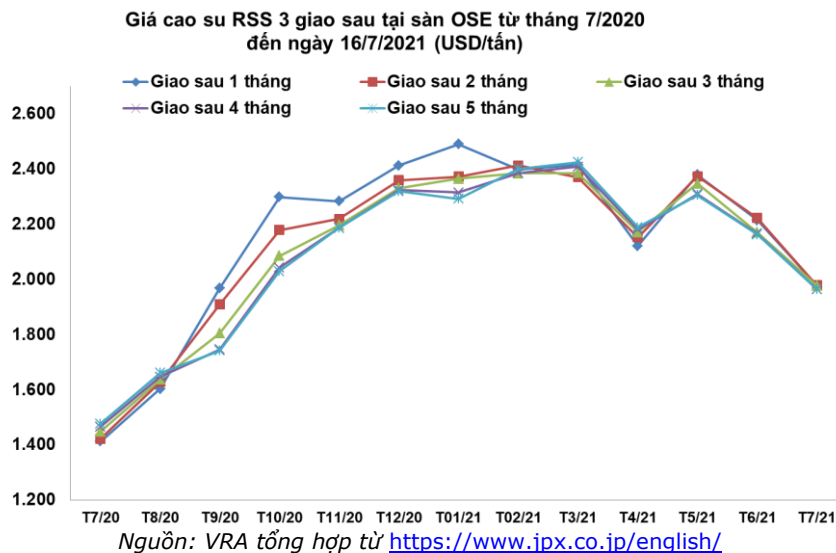
Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế trong tuần 12/7/2021 – 16/7/2021

Kết thúc ngày giao dịch cuối tuần, giá cao su RSS 3 giao tháng 12/2021 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) đạt 1.954 USD/tấn, giảm 9 USD/tấn (-0,4%) so với ngày đầu tuần và giảm 13 USD/tấn (-0,7%) so với ngày cuối tuần trước.



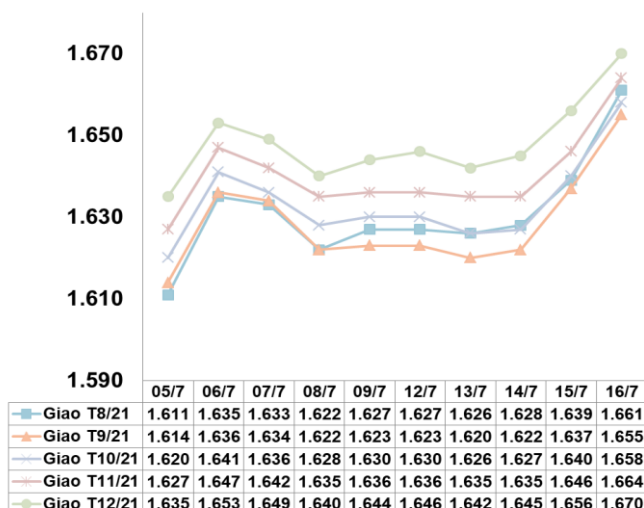
Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Trong tháng 7/2021, từ ngày 01 – 16/7, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 1.965 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, giảm 198 USD/tấn (-9,2%) so với mức giá trung bình tháng 6/2021 và tăng 489 USD/tấn (+33,1%) so với tháng 7/2020.



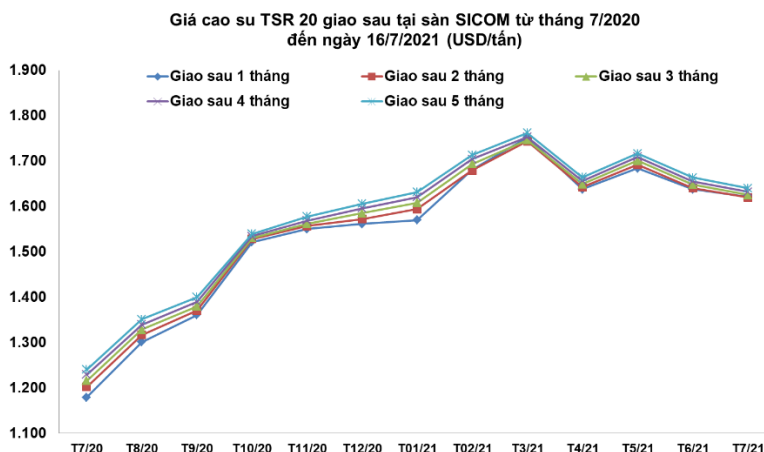
Giá cao su TSR 20 giao sau trên sàn SICOM (Singapore) tuần qua tăng. Vào ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 giao tháng 8/2021 đạt 1.661 USD/tấn, tăng 34 USD/tấn (+2,1%) so với ngày đầu tuần và tăng 34 USD/tấn (+2,1%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 05/7/2021 đến 16/7/2021 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

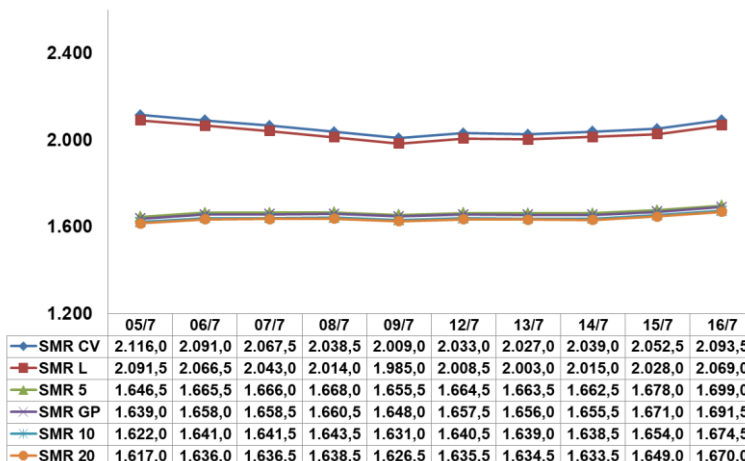
Trong tháng 7/2021, từ ngày 01 – 16/7, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.621 USD/tấn, giảm 16 USD/tấn (-1,0%) so với trung bình tháng 6/2021 và tăng 442 USD/tấn (+37,5%) so với tháng 7/2020.



Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

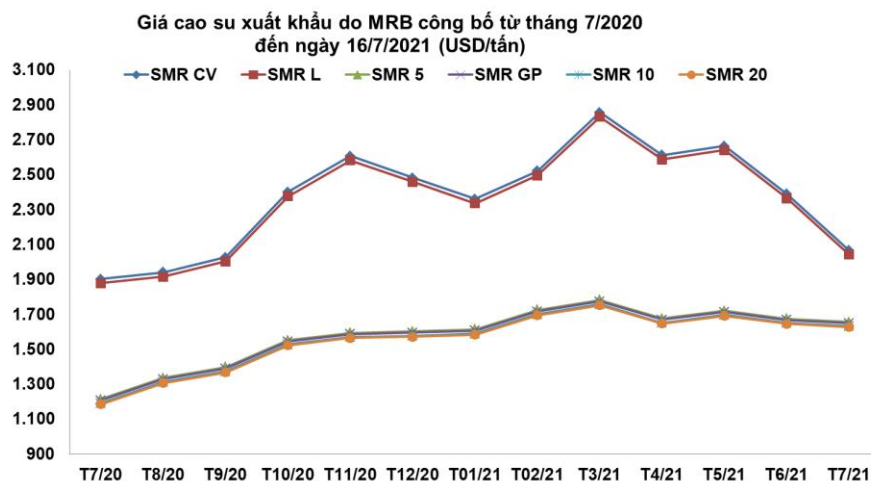
Tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố tăng. Kết thúc ngày cuối tuần, giá SMR 20 đạt 1.670 USD/tấn, tăng 35 USD/tấn (+2,1%) so với ngày đầu tuần và tăng 44 USD/tấn (+2,7%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ 05/7/2021 đến ngày 16/7/2021 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lqm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

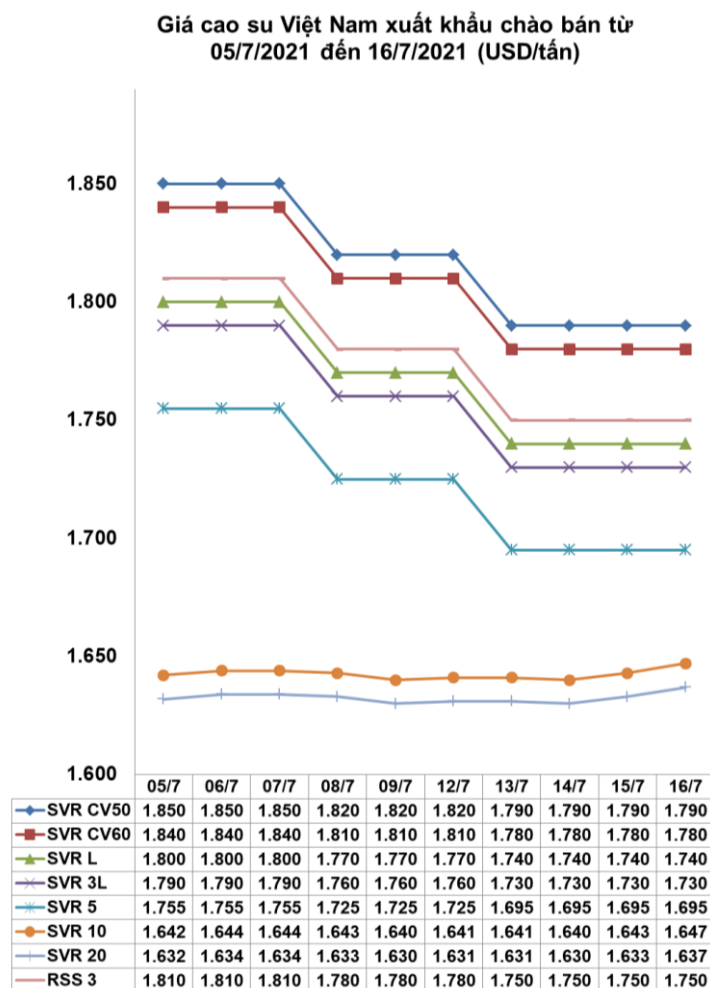
Trong tháng 7/2021, từ ngày 01 – 16/7, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.628 USD/tấn, giảm 18 USD/tấn (-1,1%) so với trung bình tháng 6/2021 và tăng 441 USD/tấn (+37,2%) so với tháng 7/2020.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

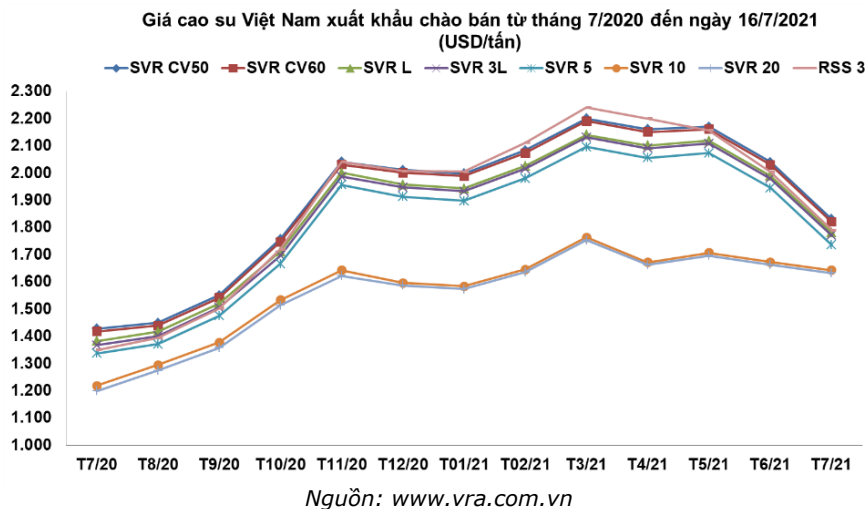
Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 12/7 – 16/7/2021

Kết thúc tuần từ 12/7 – 16/7/2021, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 1.730 USD/tấn, giảm 30 USD/tấn (-1,7%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 7/2021, từ ngày 01 – 16/7, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.771 USD/tấn, giảm 209 USD/tấn (-10,6%) so với mức trung bình trong tháng 6/2021 và tăng 403 USD/tấn (+29,5%) so với tháng 7/2020.



Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Vân Quỳnh)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TRONG NƯỚC

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tăng cường xây dựng phương án và thực hiện chứng chỉ về quản lý rừng cao su bền vững

Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững với 7 nguyên tắc, 34 tiêu chí và 122 chỉ số của Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam (VFCS) đã được Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng (PEFC) công nhận vào tháng 10/2020, cho thấy VFCS phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, mở ra cơ hội cho các sản phẩm của Việt Nam có chứng nhận VFCS/PEFC có thể thâm nhập vào thị trường thế giới đang yêu cầu sản phẩm bền vững.



Được sự hướng dẫn, hỗ trợ của Tổng cục Lâm nghiệp và PEFC, từ năm 2019, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đã tạo điều kiện cho các thành viên xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo Thông tư số 28/2018 của Bộ NNPTNT và đăng ký thực hiện chứng chỉ rừng VFCS/PEFC cho rừng trồng cây cao su và nhà máy chế biến mủ cao su.

Đến tháng 7/2021, 11 thành viên VRG được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế PEFC ST 1001:2010 trên 51.317 ha cao su và được cấp chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế PEFC ST 2002:2013 cho 20 nhà máy. Hai tổ chức chứng nhận đã đánh giá và cấp chứng chỉ cho các công ty này là GFA Certification GmbH (Đức) và SGS Société Générale de Surveillance SA (Thụy Sĩ). Một số công ty khác đang chờ đánh giá để được cấp chứng chỉ.

Danh sách các công ty thành viên VRG được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FM) và quản lý chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) theo tiêu chuẩn quốc tế của PEFC

TT	Tên công ty	Mã số chứng chỉ FM	Mã số chứng chỉ CoC
1	Công ty CP Cao su Bà Rịa	GFA-FM/COC 500500	SGS VN21/00135 (1 NM)
2	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	GFA-FM/COC-500466	GFA-CoC-500489 (2 NM)
3	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	GFA-FM/CoC-500467	GFA-CoC-500496 (3 NM)
4	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai	GFA-FM/CoC-500498	GFA-CoC-500496 (2 NM)
5	Công ty CP Cao su Đồng Phú	GFA-FM/CoC-500506	SGS VN21/00132 (3 NM)
6	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	GFA-FM/CoC-500499	SGS VN21/00134 (2 NM)
7	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	GFA-FM/CoC-500464	GFA-CoC-500492 (2 NM)
8	Công ty CP Cao su Tân Biên	GFA-FM/CoC-500501	SGS VN21/00099 (1 NM)
9	Công ty CP Cao su Tây Ninh	GFA-FM/CoC-500508	SGS VN21/00098 (2 NM)
10	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông	Đang đánh giá	SGS VN21/00173 (1 NM)
11	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	Đang đánh giá	SGS VN21/00133 (1 NM)
12	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh	Đang đánh giá	Đang đánh giá
Tổng cộng đến tháng 7/2021		51.317 ha cao su	20 nhà máy chế biến mủ

VRG dự kiến đến cuối năm 2021 có trên 268.000 ha cao su tại Việt Nam hoàn thành Phương án quản lý rừng bền vững theo VFCS, trong đó, khoảng 100.000 ha có chứng chỉ VFCS/PEFC-FM và khoảng 38 nhà máy chế biến có chứng chỉ PEFC-CoC (gồm 36 nhà máy chế biến mủ cao su và 2 nhà máy chế biến gỗ cao su). Bên cạnh đó, VRG đang tích cực làm việc với Tổ chức FSC để thống nhất lộ trình tái kết nối và triển khai thực hiện theo lộ trình tái kết nối với mục đích phấn đấu đến cuối năm 2022 có thể hợp tác đầy đủ, toàn diện với FSC trong việc thực hiện hệ thống quản lý rừng bền vững theo hệ thống FSC song song với bên cạnh việc duy trì và thực hiện chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo PEFC.

Tổ Tư vấn Phát triển bền vững VRG tổng hợp

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tham gia Chương trình Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam

Nhận thức được danh hiệu Doanh nghiệp bền vững mở ra cơ hội nâng cao uy tín, thương hiệu, gia tăng sự tin cậy trong quan hệ với các đối tác và khách hàng, và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đã khuyến khích các thành viên đăng ký tham gia Chương trình Đánh giá, Công bố các Doanh nghiệp bền vững (Chương trình) từ năm 2019. Chương trình được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBSCD) tổ chức hàng năm từ năm 2016, với sự phối hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Mục tiêu của Chương trình là nhằm vinh danh và khen thưởng các doanh nghiệp đáp ứng được Bộ Chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI) về kết quả kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm về môi trường và lao động, xã hội.

Kết quả tham gia Chương trình Doanh nghiệp bền vững năm 2019 và 2020 của VRG

Năm 2019, VRG có 10 thành viên đạt Top 100 và 3 thành viên đạt chuẩn. Năm 2020, có 2 thành viên xuất sắc đạt Top 10 trong 14 thành viên đạt Top 100 và 5 thành viên đạt chuẩn doanh nghiệp bền vững.

10 DN VRG đạt Top 100 năm 2019:

1. Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
2. Công ty CP Chế biến Gỗ Thuận An

3. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long
4. Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng
5. Công ty CP Cao su Đồng Phú
6. Công ty CP Cao su Tân Biên
7. Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai
8. Công Ty CP Cao su Phước Hòa
9. Công ty CP Cao su Tây Ninh
10. Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình

14 DN VRG đạt Top 100 năm 2020:

11. Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Top 10)
12. Công ty CP Cao su Bến Thành (Top 10)
13. Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai
14. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận
15. Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng
16. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long
17. Công ty CP Cao su Đồng Phú
18. Công ty CP Cao su Tân Biên
19. Công ty CP Cao su Tây Ninh
20. Công ty CP Cao su Bà Rịa
21. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Pah
22. Công Ty CP Cao su Phước Hòa
23. Công ty CP Chế biến Gỗ Thuận An
24. Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình

VRG tiếp tục triển khai tham gia Chương trình Doanh nghiệp bền vững năm 2021

Nhằm tiếp tục duy trì, phấn đấu đạt thứ hạng cao hơn nữa, mở rộng số lượng các công ty thành viên được chứng nhận doanh nghiệp bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu cũng như thúc đẩy kinh doanh theo hướng phát triển bền vững, năm 2021, VRG tiếp tục tham gia Chương trình Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam và kỳ vọng có ít nhất 15 thành viên đạt danh hiệu doanh nghiệp bền vững Top 100.

Tổ Tư vấn Phát triển bền vững VRG tổng hợp

Tăng trưởng kinh tế bình quân năm 2021 của Việt Nam có thể đạt 6,1%

Theo các nhà nghiên cứu Trường đại học Thương mại, tăng trưởng kinh tế năm 2021 của Việt Nam tiếp tục gây ấn tượng. Dự báo tăng trưởng kinh tế bình quân năm của Việt Nam năm 2021 có thể đạt 6,1%, có thấp cũng là 5,5%.

Ngày 12/7/2021 Trường Đại học Thương mại tổ chức Hội thảo công bố Báo cáo thường niên Kinh tế và thương mại Việt Nam với chủ đề chuyên sâu về "Đầu tư và tăng trưởng trong bối cảnh đại dịch COVID-19". Đây là năm thứ 3, các nhà khoa học của Trường đại học Thương mại, do GS Đinh Văn Sơn chủ trì, thực hiện báo cáo này. Giới khoa học nghiên cứu về kinh tế đánh giá, báo cáo là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu cũng như tất cả những ai quan tâm đến các vấn đề về kinh tế vĩ mô tại Việt Nam. Đặc biệt, đây là tài liệu tham khảo rất tốt cho sinh viên, học viên các trường đại học đào tạo nhóm ngành lĩnh vực kinh tế.

Đại diện nhóm nghiên cứu, PGS Hà Văn Sự, Trưởng khoa Kinh tế – luật, Trường đại học Thương mại, nhận định dịch COVID-19 trở thành "sát thủ vô hình" đẩy nền kinh tế toàn cầu

vốn đang trong giai đoạn phục hồi mong manh sa lầy vào đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ sau chiến tranh thế giới thứ 2. Năm 2020 là năm ghi nhận hàng chục nền kinh tế trên thế giới đồng loạt rơi vào suy thoái. Ở Việt Nam, nhờ chủ trương đúng đắn là thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế đất nước, nên về cơ bản Việt Nam đã kiểm soát dịch bệnh tốt, đồng thời phục hồi và phát triển tốt về kinh tế – xã hội. Năm 2020, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức độ thấp, chỉ số giá tiêu dùng CPI đạt 3,23%. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 2,91%, trong đó ngành nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%; nhóm ngành công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; ngành dịch vụ tăng 2,34%.

DỰ BÁO KINH TẾ - THƯƠNG MẠI VIỆT NAM 2021						
Dự báo tăng trưởng kinh tế:						
1. Kịch bản cơ sở: Tăng trưởng kinh tế bình quân năm của Việt Nam năm 2021 có thể đạt 6,1%, CPI trung bình khoảng 4,0%.						
2. Kịch bản thấp: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam khoảng 5,5%, CPI trung bình khoảng 3,5%.						
Dự báo TMBLHH hàng tháng năm 2021 (tỷ đồng)						
Tháng	1	2	3	4	5	6
TMBLHH	440626,99	433815,11	394535,59	351416,40	337075,67	408669,90
Tháng	7	8	9	10	11	12
TMBLHH	424487,55	432018,55	435819,79	446925,08	459104,80	464756,00
Dự báo giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo tháng năm 2021 (tỷ đồng)						
Tháng	1	2	3	4	5	6
Xuất khẩu	19513,43	17472,01	24640,79	21338,31	18653,00	20237,51
Nhập khẩu	17751,08	18666,52	20302,93	20552,05	18438,89	19422,97
Tháng	7	8	9	10	11	12
Xuất khẩu	23727,54	26951,05	26710,07	27651,51	26260,04	25812,12
Nhập khẩu	21427,90	22459,26	23479,46	24333,61	24567,96	26251,19

Kết quả dự báo bằng mô hình SARIMA của nhóm nghiên cứu

Theo các nhà nghiên cứu Trường đại học Thương mại, dự báo tăng trưởng kinh tế bình quân năm của Việt Nam năm 2021 có thể đạt 6,1%. Ảnh: Quý Hiền

Cơ cấu nền kinh tế tiếp tục dịch chuyển theo chiều hướng tích cực, trong đó, khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,72%; khu vực dịch vụ chiếm 41,63%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,8%. Chất lượng tăng trưởng được nâng lên, năng suất lao động tăng 5,4% do trình độ của người lao động ngày càng được nâng cao. “Việt Nam được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất năm 2020”, PGS Hà Văn Sự cho biết.

Trên cơ sở dự báo diễn biến đại dịch COVID-19, cũng như xu hướng bảo hộ thương mại trên thế giới và cơ hội, thách thức đối với Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã đưa ra những dự báo về kinh tế, thương mại và một số khuyến nghị chính sách áp dụng cho Việt Nam năm 2021 và những năm tiếp theo. Theo đó, nhóm dự báo về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như sau, với kịch bản cơ sở (nếu kinh tế thế giới phục hồi và đại dịch COVID-19 dần được khống chế), tăng trưởng kinh tế bình quân năm của Việt Nam năm 2021 có thể đạt 6,1%, CPI trung bình khoảng 4,0%. Với kịch bản này, nhiều nền kinh tế lớn của thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng dương trở lại như Mỹ, EU, Nhật Bản... nhờ đó kinh tế trong nước sản xuất dần được phục hồi, đầu tư khu vực nhà nước tăng trưởng mức 7%. Đóng góp của FDI dự kiến tiếp tục được duy trì, chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, phù hợp nhằm giúp ổn định kinh tế vĩ mô. Với kịch bản thấp, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam khoảng 5,5%, CPI trung bình khoảng 3,5%. Tuy nhiên, đây là kịch bản ít có khả năng xảy ra hơn.

Nhóm nghiên cứu khuyến nghị, các giải pháp nhà nước cần tập trung là kiểm soát và giảm thiểu tác động từ COVID-19 tạo ra, thực thi chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt, áp dụng công cụ thuế, đầu tư công, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển, kinh tế số, ngành chế biến chế tạo, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng.

Với kiểm soát COVID-19, cần triển khai bản đồ chung sống an toàn COVID-19, thúc đẩy thương mại điện tử, hoàn thiện chính sách thương mại hàng hóa, tăng cường xúc tiến xuất khẩu và kiểm soát tốt hoạt động nhập khẩu và cân cân thương mại, chống gian lận xuất xứ và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Quý Hiền, nguồn: <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tang-truong-kinh-te-binh-quan-nam-2021-cua-viet-nam-co-the-dat-61-1413239.html>, ngày 12/7/2021 (HG trích dẫn)

Ngành gỗ: Đề phòng tình trạng giả mạo xuất xứ

Ngành gỗ đạt kết quả xuất khẩu khả quan trong 6 tháng đầu năm, nhưng cần đề phòng tình trạng giả mạo xuất xứ và những rủi ro liên quan đến kiện chống bán phá giá từ các quốc gia.



Sản phẩm gỗ có mức tăng 6,4 tỷ USD, tăng 75,7% so với cùng kỳ năm 2020

Mỹ tăng nhập đồ gỗ Việt

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm đồ gỗ của nước ta đã vượt qua “bão” COVID-19 khi mang về kim ngạch 8,1 tỷ USD sau chặng đường nửa năm 2021, tăng 61,1% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, sản phẩm gỗ có mức tăng ấn tượng hơn cả, đạt 6,4 tỷ USD, tăng 75,7% so với cùng kỳ năm 2020. Kết quả này đã tiếp thêm động lực cho các doanh nghiệp trong ngành vừa sản xuất, vừa phòng chống dịch. Đây là năm thứ 2 liên tiếp, doanh nghiệp gỗ bội thu đơn hàng. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST) cho biết, 6 tháng đầu năm 2021, Mỹ là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ lực của Việt Nam. Do Chính phủ Mỹ áp thuế lên hàng nội thất nhập từ Trung Quốc, các nhà nhập khẩu và phân phối tại Mỹ đã tìm kiếm nhà cung cấp mới và nhiều khách hàng Mỹ đã chọn Việt Nam.

Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc là những thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành gỗ Việt Nam. Trong 6 tháng đầu năm 2021, riêng 5 thị trường này đã nhập đồ gỗ từ Việt Nam với kim ngạch trên 7,68 tỷ USD, chiếm khoảng 89% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

“Phần lớn nội thất cho phòng ngủ, nhà bếp và văn phòng ở Mỹ đều nhập khẩu từ Việt Nam. Chính vì vậy, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam sang Mỹ đã tăng trưởng nhanh trong thời gian gần đây”, ông Đỗ Xuân Lập, Chủ tịch VIFOREST thông tin. Ngoài Mỹ, các thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành gỗ Việt đều tăng trưởng cao.

Về phía doanh nghiệp, Công ty CP XNK Hàng Việt (Viet Products) cũng xác nhận, Viet Products đã phát triển thêm một số khách hàng mới ở thị trường Mỹ, nhờ đó, đơn hàng xuất đi Mỹ tăng 30% so với 2 năm trước. Nửa cuối năm 2021, với nhiều yếu tố thuận lợi nhờ một loạt thị trường lớn như Mỹ, EU mở cửa, nhu cầu sửa chữa nhà cửa và sắm đồ nội thất tăng vào dịp cuối năm, ngành gỗ được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh. Đây là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp. Tính tới thời điểm hiện tại, phần lớn doanh nghiệp ngành gỗ đã nhận được các đơn hàng xuất khẩu cho tới cuối năm 2021.

Đề phòng gian lận xuất xứ

Ông Nguyễn Chánh Phương, Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP.HCM (HAWA) nhận định, từ 2020 đến nay, các doanh nghiệp gỗ đã điều hành sản xuất linh hoạt, hiệu quả, đón bắt cơ hội thị trường, đặc biệt là chớp thời cơ xuất khẩu sang các thị trường lớn, thị trường đã có hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam. Với lượng đơn hàng đổ về như hiện nay, cộng với nhiều yếu tố thuận lợi thúc đẩy ngành gỗ tăng trưởng nhanh, dự báo xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm 2021 sẽ vượt mục tiêu 14 tỷ USD. Tuy nhiên, mặt trái của việc tăng xuất khẩu nhanh là những rủi ro liên quan đến kiện chống bán phá giá từ các quốc gia nhập khẩu và rủi ro từ tình trạng giả mạo xuất xứ Việt Nam để né thuế.

Mới đây, VIFOREST khuyến cáo ngành gỗ xuất khẩu đề cao cảnh giác trước nghi vấn doanh nghiệp nhập khẩu chi tiết bộ phận mặt hàng tủ bếp, tủ nhà tắm từ Trung Quốc rồi gia công, lắp ráp để xuất khẩu. Hình thức gian lận phổ biến là doanh nghiệp đầu tư dây chuyền sản xuất sơ sài, nhập khẩu đầy đủ linh kiện về và chỉ thực hiện một số công đoạn gia công đơn giản, sau đó lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh để lấy xuất xứ Việt Nam. Hai năm gần đây, Mỹ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Trung Quốc, bằng cách áp thuế chống bán phá giá, trợ cấp cao với mức thuế từ 55% đến gần 200% với các sản phẩm gỗ dán, tủ bếp, tủ nhà tắm, sofa gỗ... Việc kiểm soát này khiến nhiều doanh nghiệp Trung Quốc chuyển hướng đầu tư, hoặc tìm các biện pháp để lẩn tránh thuế, trong đó Việt Nam có thể được chọn là một trong những điểm đến.

Theo số liệu của Bộ Công Thương, từ năm 2020 đến nay, trong tổng số gần 1,35 triệu bộ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi đã cấp, có gần 1.200 bộ C/O bị cơ quan hải quan nước nhập khẩu đề nghị xác minh xuất xứ. Tỷ lệ C/O bị hải quan nước nhập khẩu yêu cầu xác minh xuất xứ trong tổng số C/O ưu đãi được cấp dù không quá lớn, nhưng Bộ Công Thương thừa nhận, có tình trạng doanh nghiệp gian lận trong kê khai, làm giả chứng từ để gian lận xuất xứ, chủ yếu đối với một số loại hạt, mặt hàng tấm gỗ ghép, mặt hàng điện tử... Đó là lý do Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 349/XNK-XXHH đề nghị các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O ưu đãi đẩy mạnh kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, nhằm phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa và đảm bảo các lô hàng cấp C/O được hưởng ưu đãi thuế quan.

Thế Hoàng, nguồn: <https://tinnhanhchungkhoan.vn/nganh-go-de-phong-tinh-trang-gia-mao-xuat-xu-post274194.html>, ngày 13/7/2021 (HG trích dẫn)

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam phản hồi các vấn đề Báo Nông nghiệp Việt Nam nêu

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cho rằng, Báo Nông nghiệp Việt Nam đã phản ánh thực tiễn khó khăn của ngành cao su nói chung và khu vực Duyên hải miền Trung.



Cây cao su trên đất Nghệ An. Ảnh: Việt Khánh

Nhiều khó khăn

Thời gian qua, *Báo Nông nghiệp Việt Nam* đã thông tin tới bạn đọc loạt bài *Nhìn lại 10 năm mở rộng cây cao su vùng Bắc Trung bộ*. Về nội dung này, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đã có ý kiến phản hồi bằng văn bản gửi tới Báo Nông nghiệp.

Theo Tập đoàn, cây cao su đã phát triển ở Việt Nam từ năm 1897, phát triển mạnh ở khu vực Đông Nam bộ, dần phát triển ra khu vực Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, Miền núi phía Bắc. Thực tiễn cho thấy, các doanh nghiệp cao su, nông dân trồng cao su tuy có khó khăn ở từng thời điểm nhưng cây cao su đã mang lại nguồn sống cho nhân dân lao động, tổng thể các doanh nghiệp trồng cao su của Tập đoàn hoạt động có hiệu quả, có tích lũy... đã đóng góp lớn lao vào công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 03/6/2009 của Thủ tướng về việc phê duyệt quy hoạch phát triển cao su đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tiếp tục trồng mới 10 – 15 nghìn ha trên đất đang sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả và chuyển đổi đất rừng tự nhiên thuộc rừng sản xuất nghèo phù hợp trồng cao su, để ổn định diện tích 40 nghìn ha. Vùng Bắc Trung bộ tiếp tục trồng mới khoảng 20 nghìn ha, chủ yếu sử dụng đất nông nghiệp, để ổn định diện tích 80 nghìn ha. Cùng với đó, Nghị quyết về phát triển cao su

của Tỉnh ủy, đề nghị của UBND các tỉnh kêu gọi Tập đoàn đầu tư phát triển cây cao su, cụ thể đã có 9 công ty cao su gồm: Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Nam Giang Quảng Nam, Quảng Trị, Hương Khê – Hà Tĩnh, Hà Tĩnh, Thanh Hóa và Công ty CP Cao su Nghệ An...

Chương trình phát triển cây cao su những khu vực trên đã được Tập đoàn thường xuyên quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực đầu tư. Các công ty cũng nhận được sự chỉ đạo, ủng hộ quyết liệt của các địa phương vì trong giai đoạn bắt đầu triển khai dự án ở khu vực gần như không có cây trồng cho hiệu quả cao, giá mủ cao su ở thời điểm này khá tốt, được xem là cây trồng xóa đói giảm nghèo có nhiều ưu thế ở khu vực. Kết quả bước đầu đạt được, đã phát triển được 15.517,87 ha cao su, trong đó sản lượng khai thác năm 2019 là 13.437,68 tấn, năm 2020 là 13.480 tấn và dự kiến kế hoạch năm 2021 là 15.770 tấn. Giai đoạn từ 2015 về trước khi giá mủ cao su cao, các công ty có vườn cây khai thác đều có lãi, đặc biệt một số công ty có bề dày hoạt động (đã sang chu kỳ 2) có tích lũy như Cao su Bình Thuận, Cao su Quảng Trị...

Cây cao su đã góp phần bảo vệ môi trường thông qua việc phủ xanh khu vực gò đồi trước đây chủ yếu là đồi núi trọc, giải quyết được trên 4.513 lao động trong biên chế, chưa tính lao động giao khoán, khoán hộ. Mức thu nhập bình quân theo kế hoạch năm 2021 khoảng 4,5 triệu đồng/người/tháng, chưa tính các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... mà người lao động được thụ hưởng. Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa bước đầu gắn với công nghiệp chế biến như nhà máy Cao su Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Thuận... Thực hiện tốt các khoản thu nộp ngân sách với nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Công tác an ninh quốc phòng được giữ vững trên địa bàn vùng dự án. Việc đầu tư các dự án khá đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, nhà văn phòng... trong vùng dự án, không chỉ phục vụ riêng dự án mà góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong khu vực.

Những thành quả này đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận, động viên và đánh giá cao qua những lần trực tiếp thăm và làm việc tại dự án... Đây là sự cố gắng rất lớn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, các công ty cao su và chính quyền địa phương, vì thực tế việc triển khai dự án có khá nhiều khó khăn như: Quỹ đất khá phân tán, khó khăn trong quản lý, khai thác; đất trồng cao su chủ yếu là đất gò đồi, hoang hóa, bạc màu; địa hình đồi dốc cao, đất bị suy thoái cơ học (xói mòn, rửa trôi, sạt, trượt lở đất); người nông dân sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu trong sản xuất... dẫn tới đất bị suy thoái hóa học (mặn, chua, phèn, nhiễm chất độc gây hại cây)...

Cũng do chất lượng đất không tốt cùng với việc thay đổi khí hậu theo chiều hướng tiêu cực nên một số diện tích cao su sinh trưởng chậm so với yêu cầu, chi phí đầu tư chăm sóc lớn, suất đầu tư tăng cao. Mặt khác, một số diện tích đất mà các công ty được giao nhưng không phù hợp để trồng cao su, những vùng này thường nằm xen, hệ số sử dụng đất thấp...

Với những khó khăn, thuận lợi đan xen như đã nêu trên nhưng Tập đoàn và các công ty cao su vẫn có những thành quả nhất định, thể hiện trách nhiệm, vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong việc chung tay phát triển kinh tế gắn với giải quyết vấn đề an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt vùng khó khăn, nơi các doanh nghiệp cao su đóng chân.



Tập đoàn đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, dự án, nâng cao chất lượng, đời sống người lao động. Ảnh: Việt Khánh

4 giải pháp

Thực tiễn trong thời gian qua, thời tiết cực đoan, tác động của dịch bệnh COVID-19, đặc biệt việc suy giảm giá bán cao su trong thời gian dài là khó khăn chung của toàn ngành không chỉ riêng khu vực Bắc Trung bộ và nội dung này Tập đoàn đang phải thực hiện đồng bộ rất nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, hoạt động của dự án, gắn với nâng cao chất lượng, đời sống của người lao động.

Thứ nhất, Tập đoàn đã chỉ đạo dừng đầu tư mở rộng diện tích cao su và chỉ tập trung đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất vườn cây. Tiến hành rà soát toàn diện quỹ đất đang quản lý và xử lý theo hướng: đối với diện tích rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng tự nhiên đang giao các công ty quản lý sẽ chuyển trả về địa phương để giao đơn vị khác có kinh nghiệm hơn trong lĩnh vực này quản lý theo quy định. Đối với diện tích đất không phù hợp để trồng cao su thì chuyển đổi cây trồng (không chỉ độc canh cây cao su) như trồng cây lấy gỗ, các cây ngắn ngày... để gia tăng nguồn thu, tránh lãng phí tài nguyên đất; đối với diện tích còn lại nếu sử dụng không hiệu quả thì trả về địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

Thứ hai, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng giảm tối đa các khoản chi tiêu gián tiếp để tập trung nguồn lực chăm lo cho người lao động gắn với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, hiệu quả của dự án.

Thứ ba, Tập đoàn đã thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn thông qua việc trả nợ trước nợ vay ngân hàng để giảm áp lực về tài chính cho các doanh nghiệp trước mắt và lâu dài, giảm chi phí lãi vay trong kinh doanh và đầu tư. Thực hiện các giải pháp tài chính khác để có điều kiện giải quyết các vấn đề cần thiết, đảm bảo giải quyết kịp thời các khoản chi cấp thiết như tiền lương, bảo hiểm xã hội, các khoản phải nộp với ngân sách nhà nước và ổn định sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, Tập đoàn đã và đang xây dựng đề án tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn sau cổ phần hóa (giai đoạn 2021 – 2025) trong đó có các công ty cao su ở miền Trung trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để có cơ sở thực hiện theo quy định.

Việc tái cơ cấu doanh nghiệp gắn liền với việc tái cơ cấu các nguồn lực đầu tư theo hướng nghiên cứu và phát triển bổ sung các ngành nghề khác như đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên đất cao su theo quy hoạch để gia tăng nguồn thu, tái cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu mô hình tổ chức, loại hình doanh nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, gia tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

"Báo Nông nghiệp Việt Nam đã phản ánh phần nào thực tiễn khó khăn của ngành cao su nói chung và khu vực Duyên hải miền Trung (Bắc Trung bộ) nói riêng mà hiện nay Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người lao động đang cùng chung tay, nhất tâm nỗ lực để cùng vượt qua khó khăn này", văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam nêu rõ.

Nhóm PVTS, nguồn: <https://nongnghiep.vn/tap-doan-cong-nghiep-cao-su-viet-nam-xu-ly-van-de-bao-nnvn-neu-d296649.html>, ngày 13/7/2021 (VQ trích dẫn)

HSBC dự báo 3 thách thức nửa cuối năm cho kinh tế Việt Nam

Dù lạc quan với năm 2022, chuyên gia HSBC vẫn khuyến nghị Việt Nam sớm có chính sách tài khóa, tiền tệ kịp thời cho doanh nghiệp và người dân.

Ông Ngô Đăng Khoa, Giám đốc Khối ngoại hối và thị trường vốn, HSBC Việt Nam vừa chia sẻ nhận định và dự báo về kinh tế Việt Nam năm nay sau khi nhà băng này hạ dự báo tăng trưởng năm 2021 từ 6,6% xuống 6,1% vào tuần trước. Về vĩ mô, các ổ dịch gần đây làm dấy lên lo ngại về việc gián đoạn sản xuất thời gian dài sẽ ảnh hưởng đến sự phục hồi kinh tế bền vững của Việt Nam. "Với việc phải đóng cửa nhiều khu công nghiệp và giãn cách xã hội kéo dài, chắc chắn đà tăng trưởng trong quý III nói riêng và nửa sau của năm 2021 đặt ra rất nhiều thách thức", vị này nói.

Không chỉ vậy, các chỉ thị giãn cách để ngăn ngừa dịch bệnh đã dẫn đến sự suy giảm nặng thêm về triển vọng tiêu dùng và sự phục hồi của ngành dịch vụ, du lịch. Biến thể mới của COVID-19 và tốc độ tiêm vaccine chậm sẽ tiếp tục gây trì hoãn việc mở cửa trở lại biên giới

cho khách du lịch đại chúng và các nhà đầu tư nước ngoài. "Cần có những chính sách kịp thời cả về tài khóa và tiền tệ nhằm hỗ trợ hơn nữa cho doanh nghiệp và người dân vượt qua những khó khăn này", ông nói.



Cảng Cát Lái, TP HCM vào tháng 4/2021.
Ảnh: Quỳnh Trần

Về tỷ giá, ông Ngô Đăng Khoa vẫn không bỏ ngỏ khả năng VND chịu áp lực mất giá trở lại với mức dự báo 23.100 vào cuối năm nay. Một trong những nguyên nhân có thể kể đến như cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu, mối lo về giá cả hàng hóa cao hơn cùng khả năng lãi suất Mỹ bước vào chu kỳ tăng trở lại. "Nhìn chung, có một điều khá chắc chắn rằng tỷ giá sẽ khó duy trì được xu hướng bình ổn như đã từng trải qua trong 6 tháng cùng kỳ 2020, thay vào đó sẽ có nhiều biến động hơn trong 6 tháng cuối năm, đến từ biến động trên thị trường quốc tế, đặc biệt là các động thái của FED trong những tháng tiếp theo, cũng như những rủi ro nội tại mà COVID-19 tạo ra", ông Khoa nói.

Về lãi suất, tình trạng vật giá leo thang đang khiến thị trường tài chính bắt đầu tỏ ra quan ngại khi ngân hàng trung ương các nước bắt đầu phải tính đến chuyện siết van thanh khoản và nâng lãi suất điều hành. Tuy nhiên, mối lo ngại này tập trung nhiều hơn ở các quốc gia phương Tây, trong khi đó ở các quốc gia châu Á, bao gồm Việt Nam, chưa cho thấy áp lực của lạm phát. Nhưng nếu đặt trong bối cảnh lạm phát tiếp tục duy trì ở mức cao trong thời gian dài, việc nâng lãi suất điều hành là có thể xảy ra. Theo chuyên gia này, cơ quan điều hành cũng cần cân nhắc để tránh việc nâng lãi suất quá sớm và/hoặc quá nhanh trong bối cảnh kinh tế vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh.

Mặc dù ngắn hạn còn nhiều khó khăn, chuyên gia của HSBC vẫn lạc quan rằng, trong dài hạn, động lực tăng trưởng của Việt Nam rất mạnh mẽ. Nhà băng này nâng dự báo tăng trưởng năm 2022 hiện lên 6,8%, từ mức 6,5%.

"Khi dịch bệnh được kiểm soát, Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi mạnh mẽ do công nghệ dẫn đầu và triển vọng FDI đầy hứa hẹn, trở thành một trong những quốc gia giàu tiềm năng nhất trong khu vực", ông Khoa nhận định.

Viễn Thông, nguồn: <https://vnexpress.net/hsbc-du-bao-3-thach-thuc-nua-cuoi-nam-cho-kinh-te-viet-nam-4309320.html>, ngày 14/7/2021 (HG trích dẫn)

ASEAN và Mỹ nhất trí hợp tác phục hồi kinh tế và giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19

Theo phóng viên TTXVN tại Phnom Penh, Bộ Ngoại giao và Hợp tác Quốc tế Campuchia ngày 14/7/2021 đã ra thông cáo về kết quả hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN – Mỹ diễn ra cùng ngày theo hình thức trực tuyến. Thông cáo nêu rõ hội nghị tập trung trao đổi quan điểm về tầm quan trọng của việc làm mới quan hệ đối thoại ASEAN – Mỹ, hợp tác phục hồi kinh tế và giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19, cùng các vấn đề trong khu vực và trên thế giới mà 2 bên có chung lợi ích và sự quan tâm.

ASEAN đánh giá cao cam kết của Mỹ với mục tiêu làm mới quan hệ đối tác và hợp tác với ASEAN, đặc biệt trong bối cảnh có nhiều thách thức như hiện nay. Các ngoại trưởng ASEAN cũng cảm ơn Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken tái khẳng định sự ủng hộ của Mỹ về vai trò trung tâm của ASEAN và nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN. Về phần mình, Ngoại trưởng Antony

Blinken nhấn mạnh vai trò của Mỹ là nhà tài trợ lớn nhất cho Cơ chế phân bổ vaccine toàn cầu COVAX và đã dành 112 triệu USD viện trợ nhân đạo cũng như hỗ trợ y tế khẩn cấp cho ASEAN.



Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn (Việt Nam) cùng Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và Hoa Kỳ dự hội nghị trực tuyến. Ảnh: Lâm Khánh/TTXVN

Ngoài ra, các Bộ trưởng cũng bày tỏ sự lạc quan về Kế hoạch hành động 2021 – 2025 nhằm tăng cường quan hệ đối tác chiến lược ASEAN – Mỹ và hợp tác thông qua cơ chế tiểu vùng, trong đó có Sáng kiến Me Kông – Mỹ, sẽ mang lại thành quả trong nhiều lĩnh vực hợp tác hiện nay giữa hai bên như hợp tác thương mại – đầu tư, cơ sở hạ tầng, năng lượng, doanh nghiệp vừa và nhỏ, thu hẹp khoảng cách phát triển và các vấn đề an ninh xuyên quốc gia.

Tại hội nghị, phát biểu về vấn đề Biển Đông, Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác Quốc tế Campuchia Prak Sokhonn kêu gọi các bên liên quan kiềm chế tối đa để tránh leo thang căng thẳng và tìm ra giải pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế.

Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN – Mỹ ban đầu dự kiến diễn ra vào ngày 25/5/2021 vừa qua, song đã bị trì hoãn vào phút chót do sự cố kỹ thuật. Hội nghị ngày 14/7 diễn ra trong bối cảnh Mỹ đang thúc đẩy tăng cường quan hệ với ASEAN bên cạnh việc theo đuổi hợp tác Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương với Nhật Bản, Australia và Ấn Độ, hay còn gọi là Nhóm Bộ Tứ.

Trang Nhung, nguồn: <https://baotintuc.vn/the-gioi/asean-va-my-nhat-tri-hop-tac-phuc-hoi-kinh-te-va-giam-thieu-tac-dong-cua-dai-dich-covid19-20210714195058527.htm>, ngày 14/7/2021 (HG trích dẫn)

Giải pháp giảm thải khí nhà kính trong chế biến cao su

Nghiên cứu khoa học cho thấy số lượng phát thải khí nhà kính (KNK) của hoạt động chế biến cao su chủ yếu từ các quá trình tiêu thụ điện năng, tiêu thụ nhiên liệu (lò sấy, máy phát điện). Để giảm thải KNK, Bình Dương có thể thực hiện những biện pháp sau:

(1) Giảm thiểu phát thải từ sử dụng các dạng năng lượng, đó là thay đổi nhiên liệu sử dụng đối với lò sấy và tiết kiệm năng lượng điện sử dụng. Tuy nhiên, tiềm năng giảm phát thải KNK từ việc giảm tiêu thụ năng lượng trong quá trình chế biến cao su thiên nhiên là không cao, do phát thải từ sử dụng điện chiếm khoảng 1% tổng phát thải của sản phẩm; từ tiêu thụ nhiên liệu chiếm chưa đến 0,2% tổng phát thải. Mặc dù vậy, việc làm này có thể giảm chi phí chế biến cao su thiên nhiên.

(2) Giảm thiểu phát thải từ chuyển đổi công nghệ xử lý nước thải tại nhà máy: Theo nghiên cứu thực hiện kiểm kê phát thải từ hệ thống xử lý nước thải đối với sản phẩm mủ tinh – trường hợp áp dụng biện pháp xử lý kỵ khí kết hợp với hiếu khí, kết quả giảm phát thải trong trường hợp áp dụng biện pháp kỵ khí là khoảng 2,3% tổng phát thải của sản phẩm cao su khối từ mủ nước. Qua đó, có thể nhận định khả năng giảm thiểu phát thải từ hệ thống xử lý nước thải của các sản phẩm cao su là có cơ sở thực hiện.

(3) Ngoài ra, có thể thu hồi CH₄ từ hệ thống để tận dụng làm nhiên liệu đốt cấp nhiệt cho hoạt động sản xuất. Theo nghiên cứu đối với 1 nhà máy sản xuất, chế biến cao su sử dụng than để sấy sản phẩm với lượng tiêu thụ khoảng 432 tấn/năm. Ước tính lượng Biogas có thể thu hồi khoảng 280 m³/ngày, sản lượng khí metan là 168 m³/ngày (tương đương 150 lít dầu DO). Như vậy, có thể thu hồi được lượng nhiệt là 1.520 kcal/ngày. Nhiệt lượng cần thiết để sấy

sản phẩm là 300 kcal/tấn, như vậy lượng khí Biogas thu hồi có thể sử dụng để sấy được 5 tấn sản phẩm mỗi ngày. Tỷ lệ nhiên liệu tiết kiệm được cho quá trình sấy sản phẩm của nhà máy là 25%.

Đình Thắng, nguồn: <http://baobinhduong.vn/giai-phap-giam-thai-khi-nha-kinh-trong-che-bien-cao-su-a251477.html>, ngày 15/7/2021 (HG trích dẫn)

Doanh nghiệp đau đầu với thủ tục xuất nhập khẩu

Dù có nhiều cải cách nhưng khi làm thủ tục hành chính xuất nhập khẩu vẫn còn tình trạng, công chức hải quan áp dụng mã HS không đồng nhất khiến doanh nghiệp (DN) gặp khó khăn, thậm chí bị phạt oan. Nhiều trường hợp DN bị áp giá tính thuế chưa phù hợp muốn khiếu kiện phía Hải quan nhưng không dám vì sợ bị trả thù.



Hải quan Hải Phòng kiểm định, kiểm tra thực tế hàng hóa nhập khẩu. Ảnh: Tuấn Nguyễn

Gặp khó vì lỗi của công chức hải quan

Ngày 15/7/2021, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Tổng cục Hải quan công bố Báo cáo “Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp (DN) trong thực hiện thủ tục hành chính xuất nhập khẩu năm 2020”. Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI cho biết, báo cáo năm 2020 dựa trên kết quả phản hồi của 3.657 DN đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất, xuất khẩu, gia công, chế xuất, dịch vụ logistics và đại lý hải quan... Trong bối cảnh dịch COVID-19 và đứt gãy thương mại toàn cầu, báo cáo ghi nhận những đánh giá tích cực của DN đối với ngành hải quan nhưng vẫn còn không ít phàn nàn về những vướng mắc khi làm thủ tục hải quan...

Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Pháp chế (VCCI) cho biết, kết quả khảo sát cho thấy, DN vẫn còn nhiều lo ngại về sự phối hợp chưa đồng bộ giữa hải quan và cơ quan liên quan. Bên cạnh đó, các quy định quản lý thuế thiếu nhất quán hay thay đổi, thủ tục kiểm tra sau thông quan kéo dài, nội dung kiểm tra chồng chéo là những vấn đề được DN phản ánh nhiều nhất. Thống kê cho thấy, năm 2018, tỷ lệ DN gặp khó trong thủ tục xác định mã HS giai đoạn trước khi khai hải quan ở mức 66,3% thì kết quả điều tra mới nhất lên đến 76,2%. “Các nội dung còn gây bất cập lớn nhất cho DN là việc xác định mã HS và xác định trị giá hàng hóa để tính thuế. Hơn 40% số DN được khảo sát phản ánh bị áp mã HS không đồng nhất. Cùng một mặt hàng nhưng công chức hải quan này áp một mã, công chức hải quan khác áp mã khác. Nhiều trường hợp DN bị xử phạt, truy thu không do lỗi DN mà do công chức hải quan”, ông Tuấn cho biết.

“

“Hơn 40% DN phản ánh bị áp mã HS không đồng nhất. Cùng một mặt hàng nhưng công chức hải quan này áp một mã, công chức hải quan khác áp mã khác. Nhiều trường hợp DN bị xử phạt, truy thu không do lỗi DN mà do công chức hải quan”.

Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng ban Pháp chế VCCI

Ngoài ra, việc Hải quan áp trị giá tính thuế chưa phù hợp cũng gây khó khăn cho DN. Có đến 50% số DN gặp khó khăn khi khai chỉ số trị giá tính thuế hải quan. Hiện tại công chức hải quan thường tìm kiếm giá bán của mặt hàng trên trang web bán hàng rồi áp giá tính thuế. Trong khi

đó, DN mua hàng số lượng lớn, hợp đồng dài hạn nên có giá thấp hơn nhưng không được chấp nhận giá trong hóa đơn.

Phản ánh về điều này, ông Nguyễn Đức Nghĩa, Hiệp hội DN Logistics bày tỏ mong muốn, ngành Hải quan có cái nhìn cởi mở hơn khi áp dụng trị giá tính thuế xuất nhập khẩu. “Nhiều tình huống, hải quan áp trị giá tính thuế oan cho DN, khiến lợi nhuận gần như biến mất. Nhiều tình huống có phần oan ức cho DN. DN muốn kiện hải quan về xác định trị giá tính thuế nhưng không dám làm. Quản lý chuyên ngành lấy đi nguồn lực của xã hội tới hàng chục triệu giờ lao động nhưng chỉ phát hiện vài chục trường hợp vi phạm trên toàn quốc hằng năm. Nguồn lực và kết quả như vậy là không tương xứng”, ông Nghĩa phản ánh.

Vấn cải cách “nửa vời”?

Theo ông Trần Quang Trung, Chủ tịch Hiệp hội Sữa Việt Nam, vẫn còn tình trạng áp dụng quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và nộp hồ sơ trực tiếp chưa thống nhất. Ông Trung cho biết, ngay đầu tháng 7, ông đã gửi văn bản tới nhiều địa phương phản ánh tình trạng, xin giấy phép trực tuyến không được, do cơ quan chức năng yêu cầu nộp bản giấy qua đường bưu điện. Khi DN đến gặp trực tiếp, cơ quan chức năng lại không cho gặp với lý do: Đang dịch bệnh. Ra bưu điện làm thủ tục thì bưu điện quá tải không nhận dẫn đến việc hàng đã đến ngày xuất nhập khẩu mà DN vẫn không xin được giấy phép. “Tôi đề nghị, cơ quan chức năng cần triệt để áp dụng thủ tục trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử một cửa quốc gia nâng lên cấp độ 4, nhất là trong bối cảnh dịch chưa khống chế được”, ông Trung kiến nghị.

Đánh giá về sự chuyển biến của thủ tục hành chính xuất nhập khẩu, bà Nguyễn Minh Thảo, Trưởng Ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh (Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương) cho biết, nhiều đơn vị chuyển từ trước thông quan sang sau thông quan, nhưng chưa cắt giảm được nhiều thủ tục. “Các cải cách chưa đến tận cùng. Thủ tục kết nối cổng thông tin quốc gia nhưng đa phần DN vừa thực hiện online vừa xử lý thủ tục giấy hoặc giấy là chủ yếu. Như lĩnh vực kiểm dịch phải có bản gốc. DN nộp hồ sơ trên hệ thống cổng thông tin một cửa quốc gia nhưng vẫn phải nộp cho cơ quan thú y bản giấy”, bà Thảo phản ánh.

Ngọc Linh, nguồn: <https://tienphong.vn/doanh-nghiep-dau-dau-voi-thu-tuc-xuat-nhap-khau-post1355835.tpo>, ngày 16/7/2021 (VQ trích dẫn)

Lỗi đi nào cho ngành sắn lốp?

Bên cạnh những thuận lợi về thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp sắn lốp đang gặp khó khăn do giá cao su thiên nhiên và cước vận chuyển tăng cao bởi ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Ngành sắn lốp Việt Nam được đánh giá có nhiều triển vọng và lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi về thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp sắn lốp đang gặp khó khăn do giá cao su thiên nhiên và cước vận chuyển tăng cao bởi ảnh hưởng của dịch COVID-19. Để thích ứng, các doanh nghiệp ngành này đang tìm cho mình lối đi riêng.



Ngành sắn lốp đang đứng trước cả cơ hội xen lẫn khó khăn. Ảnh minh họa: TTXVN phát

Giai đoạn vàng cho xuất khẩu

Theo Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam (VCBS), hiện đang là giai đoạn vàng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu sắn lốp của Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng sắn lốp xuất khẩu, đặc biệt như thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng mạnh ở mức 15%/năm. VCBS cho rằng, cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung đã khiến hàng loạt các doanh nghiệp lớn trong ngành lốp xe tìm kiếm các quốc gia có lợi thế cạnh tranh về cao su là Thái

Lan và Việt Nam để dịch chuyển chuỗi cung ứng. Điều này dẫn đến việc sản lượng sản phẩm sản xuất và xuất khẩu tại Thái Lan và Việt Nam đã tăng trưởng nhanh chóng ở mức 2 chữ số một vài năm trở lại đây. Thông thường, khi một thị trường bùng nổ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường khó tính như Mỹ, nước này đã làm một cuộc điều tra về thuế chống bán phá giá và trợ cấp.

Thực tế, ngày 24/5/2021, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với lốp xe ô tô nhập khẩu từ Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan và Việt Nam.

Theo đó, tổng mức thuế chống bán phá giá và trợ cấp mà các doanh nghiệp Việt Nam đang xuất khẩu sản phẩm sang Hoa Kỳ phải chịu từ 6,23 – 7,89%, thấp nhất trong số các nước, vùng lãnh thổ bị điều tra trong vụ việc này.

Theo Bộ Công Thương, đây là một kết quả tích cực đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu lốp xe của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ – thị trường lớn nhất đối với ngành sản xuất lốp xe.

Với lợi thế Việt Nam là quốc gia sản xuất cao su thiên nhiên lớn, các doanh nghiệp sản xuất đang có cơ hội cạnh tranh hơn so với các sản phẩm tại Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc). Bên cạnh đó, đối với thị trường châu Âu, doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam cũng có nhiều thuận lợi khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ tháng 8/2020, với lộ trình giảm thuế nhập khẩu về 0% trong vòng 7 năm đối với phụ tùng ô tô.

Nắm lấy cơ hội kinh doanh

Hiện nay, bên cạnh những thuận lợi về thị trường xuất khẩu thì việc giá cước vận tải và nguyên liệu đầu vào tăng cao là vấn đề “đau đầu” của các doanh nghiệp sản xuất. Theo Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC), cao su chiếm xấp xỉ từ 40 – 50% chi phí sản xuất lốp xe, trong khi giá cao su nửa đầu năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái đã ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận doanh nghiệp sản xuất. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển tiếp tục tăng cao. Trong tháng 4/2021, chi phí vận chuyển bằng đường biển sang bờ Tây và bờ Đông nước Mỹ lần lượt là 5.000 USD/container và 8.000 USD/container. Chi phí này trong tháng 5 đã tăng thêm 50% so với tháng 4 lên lần lượt là 7.500 USD/container đến bờ Tây và 12.000 USD/container đến bờ Đông. Theo HSC, trong tháng 6, chi phí vận chuyển đường biển sang Mỹ vẫn tiếp tục tăng. Đứng trước những cơ hội và khó khăn đan xen, dựa trên những điểm mạnh của riêng mình, doanh nghiệp ngành sản xuất đã lựa chọn những lối đi riêng để nắm lấy cơ hội kinh doanh.



*Đây chuyền sản xuất lốp xe tại một công ty
Thành phố Hồ Chí Minh. Ảnh: Danh Lam – TTXVN*

Có thể mạnh về xuất khẩu, Công ty CP Cao su Đà Nẵng (mã chứng khoán: DRC) đã đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tìm kiếm thêm thị phần. Bắt đầu từ năm nay, Công ty đã nhận đơn hàng lốp bias (lốp vành chéo) từ Mỹ nhờ thâm nhập vào thị trường ngách là các dự án nông nghiệp và công trình. Lốp bias được sử dụng trong nông nghiệp và công trình sẽ không bị thay thế bởi lốp radial (lốp vành thép), tránh được sự cạnh tranh trực tiếp từ các nhà cung cấp Trung Quốc, vì họ không tập trung vào những sản phẩm trên. Trong quý I/2021, Công ty đã xuất khẩu được 56.724 lốp bias, tăng 56,6 % so với cùng kỳ năm

trước. Đối với lốp radial, Công ty đã nâng cấp chất lượng sản phẩm và tăng cường làm thương hiệu. Trọng lượng sản phẩm đã được giảm xuống để đáp ứng nhu cầu cao tại các thị trường xuất khẩu. Tại thị trường nội địa, Công ty cũng đang thử nghiệm các sản phẩm dành cho xe tải đường dài và xe buýt với thương hiệu Dstar. Đây là phân khúc cao cấp và hiện chỉ có các doanh nghiệp FDI tham gia. Về kết quả kinh doanh, quý I/2021, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế gần 64 tỷ đồng, tăng hơn 70% so với quý I/2020. Quý II/2021, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được đánh giá sẽ tiếp tục tích cực, với mục tiêu 1.010 tỷ đồng doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế là 86 tỷ đồng, lần lượt bằng 128% và 143% cùng kỳ năm ngoái.

Cũng là một trong những doanh nghiệp hàng đầu sản xuất và xuất khẩu sản phẩm xăm lốp của Việt Nam, Công ty CP Công nghiệp Cao su Miền Nam – Casumina (mã chứng khoán: CSM) lại chọn cho mình thị trường Nam Mỹ và Đông Âu. Doanh nghiệp cũng đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường nội địa các sản phẩm mang thương hiệu Advenza. Hiện Casumina đã triển khai 44 trung tâm dịch vụ thay dầu, rửa xe, thay thế phụ tùng... trên toàn quốc, độc quyền quảng cáo Advenza và tiến tới sẽ có hơn 200 trung tâm dịch vụ tương tự. Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai bán hàng trên kênh thương mại điện tử. Kết thúc quý I/2021, Casumina đạt doanh thu 1.079 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 13,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 14,3% và 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự báo mức biên lợi nhuận quý II/2021 của công ty sẽ bằng quý I/2021, nhưng thấp hơn so với quý III và quý IV năm ngoái.

Không có thể mạnh xuất khẩu như Công ty CP Cao su Đà Nẵng và Casumina nên Công ty CP Cao su Sao Vàng (mã chứng khoán: SRC) đi theo hướng mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Cụ thể, ngày 29/5, doanh nghiệp này công bố thông tin bổ sung 3 ngành nghề kinh doanh gồm bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn sắt, thép và sản xuất điện mặt trời. Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty vẫn là sản xuất sản phẩm cao su. Thực tế, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp khá tích cực trong quý I/2021, với doanh thu đạt 265 tỷ đồng; lợi nhuận đạt 10 tỷ đồng, lần lượt tăng 32% và 38% so với cùng kỳ năm ngoái. Dù vậy, theo lãnh đạo doanh nghiệp, giá vật tư trong nước và nhập khẩu liên tục tăng, thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn do sức cầu yếu, sản phẩm của công ty chịu sự cạnh tranh quyết liệt với các công ty sản xuất cùng loại và hàng nhập khẩu.

Tuy nhiên, giới chuyên gia cũng nhận định, với tốc độ tăng trưởng ô tô thấp trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh, doanh số lốp xe của các doanh nghiệp tại thị trường nội địa sẽ giảm trong năm 2021.

Văn Giáp/BNEWS/TTXVN, nguồn: <https://bnews.vn/loi-di-nao-cho-nganh-sam-lop/203162.html>, ngày 16/7/2021 (VQ trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

Forbes: Vì sao Trung Quốc không còn là động lực chính phục hồi kinh tế của Việt Nam và các nước châu Á?

6 tháng trước, giới chuyên gia đánh giá, Trung Quốc sẽ là động lực tăng trưởng giai đoạn hậu COVID-19 của toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Song các chỉ số kinh tế vừa qua của quốc gia này cho thấy, đà phục hồi dường như có dấu hiệu chậm lại.



Forbes đưa tin, trong bối cảnh các nhà đầu tư toàn cầu luôn phải lo ngại về những bất định trong tương lai, Trung Quốc được đánh giá là một "điểm sáng". Các chuyên gia cho rằng, nền kinh tế lớn nhất châu Á này chắc chắn sẽ phục hồi hình chữ V giai đoạn hậu đại dịch COVID-

19. Lý do là quốc gia này đã áp dụng các biện pháp chống dịch mạnh mẽ, giúp đạt mức tăng trưởng ấn tượng hồi năm ngoái. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, sự bùng nổ của Trung Quốc đang có dấu hiệu chậm lại. Cụ thể, số liệu về sản xuất công nghiệp, doanh số bán lẻ hay đầu tư của quốc gia này thời gian vừa qua đều giảm đáng kể. Gần đây nhất, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC – Ngân hàng Trung ương) thông báo sẽ cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) 50 điểm cơ bản với các tổ chức tài chính đủ điều kiện kể từ ngày 15/7/2021, nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Trên thực tế, một nền kinh tế lớn cần đảm bảo tăng trưởng thương mại ngoài biên giới để có thể giữ đà phát triển mạnh. Mặc dù Trung Quốc đã làm rất tốt trong việc giảm lây lan các ca nhiễm COVID-19 và ổn định nền kinh tế nội địa, song liệu đà tăng trưởng này còn có thể được duy trì khi biến thể mới liên tục xuất hiện?

Một số nước có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại của Trung Quốc có thể kể đến như Hoa Kỳ, Nhật Bản, các quốc gia châu Âu... Đầu tiên, với Hoa Kỳ, trong khi giai đoạn đầu năm tương đối khởi sắc với việc phục hồi nền kinh tế, thì hiện tại cũng đang đối mặt với nhiều thách thức về việc triển khai vaccine. Điều này đồng nghĩa với việc, ngay cả khi nền kinh tế dần phục hồi, nhu cầu vẫn sẽ khó đạt mức như năm 2019.

Hay như các đợt lây nhiễm liên tiếp xảy ra tại châu Âu cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại của Trung Quốc. Bởi đây được đánh giá là "khách hàng" chủ chốt của quốc gia này.

Nhật Bản, nền kinh tế đứng thứ 2 châu Á, cũng đang có dấu hiệu chậm lại, bất chấp các lô hàng xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn tăng mạnh trong năm nay. Trung Quốc từng được đánh giá là động lực tăng trưởng giai đoạn hậu COVID-19 của toàn cầu, hay ít nhất là khu vực châu Á, từ Hàn Quốc đến Việt Nam. Mặc dù vậy, giờ đây, sự phục hồi của Trung Quốc lại trở thành một dấu hỏi lớn.

Nhìn chung, nền kinh tế Trung Quốc sẽ đối diện với áp lực suy giảm trong nửa cuối năm nay. Cuối tuần trước, các bộ trưởng tài chính từ các nước thuộc G20 đã cảnh báo về rủi ro đối với tăng trưởng nền kinh tế toàn cầu, trong đó nhấn mạnh về những điều tiết của nền kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, áp lực suy giảm của Trung Quốc có thể phần nào ảnh hưởng đến lạm phát. Thực tế, lạm phát tại Hoa Kỳ tăng trong tháng 6, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng mức 5,4% so với cùng kỳ năm ngoái là một "lời cảnh báo" đối với thị trường toàn cầu. Việc Trung Quốc tăng trưởng chậm lại có thể giúp định giá toàn cầu, cũng như cho thấy cơn sốt giá vừa qua chỉ là trong ngắn hạn. Nhưng nhìn chung, giới chuyên gia nhận định, Trung Quốc có lẽ sẽ không còn là động lực tăng trưởng như từng được đánh giá vào 6 tháng trước.

Trong khi đó, động lực tăng trưởng của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, được cho rằng sẽ phụ thuộc đáng kể nhờ sự bùng nổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. Dự báo của hai công ty dịch vụ tài chính Allianz và Euler Hermes cho thấy, chỉ riêng gói kích thích vừa qua của Hoa Kỳ cũng sẽ giúp GDP Việt Nam tăng thêm 1,4% trong 2 năm tới, mức cao thứ hai trên thế giới, chỉ đứng sau Mexico. Điều này giúp Việt Nam bù đắp những thiệt hại ở ngành du lịch do đại dịch gây ra.

Anh Vũ, nguồn: <https://doanhnghieptiepthi.vn/forbes-vi-sao-trung-quoc-khong-con-la-dong-luc-chinh-phuc-hoi-kinh-te-cua-viet-nam-va-cac-nuoc-chau-a-161211507151014924.htm>, ngày 15/7/2021 (VQ trích dẫn)

Kinh tế Mỹ phục hồi thúc đẩy việc làm nhưng gia tăng lạm phát

Trong báo cáo Sách màu Be (Beige Book) mới nhất về nền kinh tế Mỹ, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) ngày 15/7/2021 cho biết đà phục hồi của nền kinh tế Mỹ đang thúc đẩy tăng trưởng việc làm, nhất là những công việc đòi hỏi ít kỹ năng, nhưng lạm phát lại đang tăng cao hơn mức trung bình.

Báo cáo Beige Book cho biết: "Trong khi một số doanh nghiệp nhận thấy áp lực giá cả hiện giờ chỉ mang tính tạm thời, thì phần đông lại dự đoán chi phí đầu vào và giá bán sẽ tiếp tục tăng lên trong vài tháng tới". Báo cáo trên được công bố khi Chủ tịch FED Jerome Powell đang bước vào ngày đầu tiên trong đợt điều trần bán niên kéo dài 2 ngày tại Quốc hội Mỹ về nền kinh tế và chính sách tiền tệ. Ông Powell thừa nhận rằng lạm phát đang tăng mạnh mẽ hơn dự đoán của FED và sẽ tiếp tục tăng lên trong những tháng tới, nhưng một lần nữa ông bày tỏ sự tin tưởng rằng lạm phát sẽ giảm xuống một khi các "nút thắt" về nguồn cung và các vấn đề tạm thời khác được giải quyết. Chủ tịch FED cũng trấn an các nghị sỹ rằng FED có các công cụ để

ứng phó với lạm phát và sẽ nhanh chóng phản ứng nếu cần thiết. Tuy nhiên, ông cho rằng nền kinh tế lớn nhất thế giới này còn lâu nữa mới có thể quay lại trạng thái toàn dụng lao động sau đại dịch COVID-19.

Tại phiên điều trần ngày 14/7, ông Powell cho biết dù lạm phát của Mỹ đã chạm mức cao nhất trong 10 năm qua, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lên đến 5,4% trong tháng 6, mức cao nhất kể từ tháng 8/2008, nhưng Fed vẫn kiên định với chính sách của mình, và sẽ tiếp tục chương trình hỗ trợ cho đến khi nền kinh tế phục hồi hoàn toàn.

Theo Beige Book, nhìn chung, nền kinh tế Mỹ trong giai đoạn từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 7 đã tăng trưởng từ mức "vừa phải đến mạnh mẽ". Nhưng báo cáo còn cho thấy giới doanh nghiệp đang ngày càng lo ngại rằng tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng sau khi nền kinh tế tái mở cửa sẽ kéo dài lâu hơn dự đoán, trong khi triển vọng nhu cầu tiếp tục cải thiện.

Cả 12 địa phương nơi có chi nhánh của FED đều báo cáo số người có việc làm tăng lên, 25% trong số này mô tả sự phục hồi của thị trường lao động là "vừa phải hoặc mạnh mẽ". Nhiều nơi cũng ghi nhận sự tăng trưởng trong tiền lương, đặc biệt trong đó những người lao động trước đây bị trả lương thấp lại đang được tăng lương trên mức trung bình, khi các công ty đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm lao động cho số vị trí bỏ trống đang ở mức cao kỷ lục.

Hàng năm, Beige Book được công bố 8 lần vào 2 tuần trước khi kết thúc các cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC), bộ phận hoạch định chính sách của FED. Cuộc họp tiếp theo của FOMC sẽ diễn ra vào hai ngày 27 – 28/7 và được dự đoán sẽ tiếp tục cuộc tranh luận trong cuộc họp trước đó về việc cần duy trì chính sách kích thích kinh tế thêm bao lâu nữa, trước sự gia tăng mạnh hơn dự đoán của lạm phát.

Khánh Ly, nguồn: <https://baotintuc.vn/kinh-te/kinh-te-my-phuc-hoi-thuc-day-viec-lam-nhung-gia-tang-lam-phat-20210715102323316.htm>, ngày 15/7/2021 (HG trích dẫn)

BOJ hạ dự báo tăng trưởng của kinh tế Nhật Bản vì dịch COVID-19

Theo phóng viên TTXVN tại Tokyo, ngày 16/7/2021, Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) đã quyết định hạ dự báo tăng trưởng của nền kinh tế nước này do lo ngại về các tác động kéo dài của đại dịch COVID-19, nhưng vẫn giữ nguyên chính sách tiền tệ siêu lỏng để hỗ trợ cho nền kinh tế.



Người dân đeo khẩu trang trên một đường phố ở Tokyo, Nhật Bản, ngày 08/7/2021
Ảnh: THX/TTXVN

Trong phiên họp kéo dài 2 ngày, Hội đồng Chính sách BOJ đã hạ dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nhật Bản trong tài khóa 2021 (bắt đầu từ tháng 4/2021) xuống còn 3,8%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó, nhưng lại nâng dự báo tăng trưởng trong tài khóa 2022 từ 2,4% lên 2,7%. Bên cạnh đó, BOJ cũng nâng dự báo về mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cơ bản từ 0,1% trong dự báo trước đó lên 0,6%. Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn đang hoành hành ở Nhật Bản và nhiều nước khác trên thế giới, BOJ quyết định duy trì lãi suất ngắn hạn ở mức âm 0,1% và lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm ở mức khoảng 0% nhằm duy trì lãi suất cho vay thấp đối với các công ty và hộ gia đình.

Cũng tại cuộc họp, BOJ công bố đại cường chương trình hỗ trợ các tổ chức tài chính cho vay và đầu tư để đối phó với vấn đề biến đổi khí hậu. Được triển khai từ nay tới tài khóa 2030, chương trình này sẽ tiếp nối chương trình khuyến khích cho vay hỗ trợ tăng trưởng sắp kết thúc vào tháng 6/2022. Trong chương trình mới, BOJ sẽ cung cấp các khoản vay không lãi suất có kỳ hạn tới 1 năm cho các tổ chức tài chính, trong khi trong chương trình cho vay hỗ trợ tăng trưởng, BOJ cung cấp các khoản vay có lãi suất 0,1% và kỳ hạn tới 4 năm cho các ngân hàng tài trợ cho các dự án có đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Cho đến nay, tổng số dư của chương trình cho vay hỗ trợ tăng trưởng này lên tới 7.500 tỷ Yên (68 tỷ USD).

Đào Thanh Tùng, nguồn: <https://baotintuc.vn/kinh-te/boi-ha-du-bao-tang-truong-cua-kinh-te-nhat-ban-vi-dich-covid19-20210716125819219.htm>, ngày 16/7/2021 (HG trích dẫn)

Hàn Quốc và nỗi lo giảm tốc độ phục hồi kinh tế do COVID-19

Ngày 16/7/2021, Bộ Tài chính và Kinh tế Hàn Quốc cho biết các ca nhiễm mới COVID-19 gần đây có thể cản trở nước này đang trên đà phục hồi kinh tế.



Quang cảnh khu mua sắm Myeongdong của Seoul trong bối cảnh bùng phát các ca nhiễm COVID-19 ngày 12/7/2021 (Nguồn: Yonhap)

Ngày 16/7/2021, Bộ Tài chính và Kinh tế Hàn Quốc (MOEF) cho biết nước này đang trên đà phục hồi kinh tế, nhưng tình trạng bùng phát các ca nhiễm mới COVID-19 gần đây có thể làm gia tăng sự bất ổn về triển vọng cải thiện nhu cầu trong nước. Trong báo cáo đánh giá kinh tế hàng tháng mới nhất, MOEF cho biết xuất khẩu của Hàn Quốc vẫn mạnh và nhu cầu trong nước có dấu hiệu cải thiện trong khi thị trường việc làm đang phục hồi sau thời gian sụt giảm. Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra nguy cơ bùng phát các ca nhiễm mới COVID-19 có thể làm chậm tốc độ gia tăng nhu cầu tiêu dùng trong nước. Trong các báo cáo những tháng gần đây, MOEF đều đánh giá tiêu dùng tư nhân đã được cải thiện, nhưng bày tỏ lo ngại về tác động của đợt tăng đột biến số ca nhiễm mới COVID-19 đối với nhu cầu trong nước.

Dữ liệu kinh tế tháng 6 cho thấy chi tiêu của người tiêu dùng ở Hàn Quốc được cải thiện. Chi tiêu qua thẻ tín dụng tăng 8,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đánh dấu tháng tăng thứ 5 liên tiếp. Doanh số bán hàng tại các cửa hàng bách hóa và chi tiêu trực tuyến tại các nhà bán lẻ trong tháng 6 đã tăng so với cùng kỳ năm ngoái.

Bộ trưởng Tài chính và Kinh tế Hong Nam-ki bày tỏ tin tưởng bất chấp dịch bệnh bùng phát trở lại, nền kinh tế lớn thứ 4 châu Á vẫn có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng hằng năm là 4,2%. Hàn Quốc đang phải ứng phó với làn sóng thứ 4 của đại dịch, sự lây lan nhanh chóng của biến thể Delta đang đặt ra thách thức đối với cuộc chiến chống COVID-19 của nước này.

Cơ quan Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh Hàn Quốc (KDCA) thông báo ngày 16/7 nước này ghi nhận 1.536 ca mắc mới, đánh dấu ngày thứ 10 liên tiếp có số ca mắc mới vượt ngưỡng 1.000. Kể từ ngày 14/7, Hàn Quốc đã bắt đầu thực hiện các quy định giãn cách xã hội cấp độ 4 ở khu vực Seoul và phụ cận trong 2 tuần. Cấp độ 4 là cấp độ cao nhất trong quy định giãn cách xã hội 4 cấp độ của Hàn Quốc

Nguồn: <https://baoquocte.vn/han-quoc-va-noi-lo-giam-toc-do-phuc-hoi-kinh-te-do-covid-19-151626.html>, ngày 16/7/2021 (HG trích dẫn)